

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa bà Lưu Thị L, sinh năm: 2001; nơi cư trú: G hẻm G N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Nguyễn Thiện N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: B L, tổ H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lưu Thị L và ông Trần Nguyễn Thiện N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Bà Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Khải N1, sinh ngày 03/5/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Trần Nguyễn Thiện N cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà Lưu Thị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Nguyễn Thiện N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: bà Lưu Thị L thỏa thuận chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0009228 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh, huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Văn Chiến